

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [BIÊN DỊCH CƠ BẢN TIẾNG TRUNG] Mã học phần: CTR32021– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Trung 3

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

## 1. Thông tin chung về học phần

Học phần **Biên dịch cơ bản** nhằm trang bị lý thuyết về dịch thuật cơ bản, những cụm từ vựng căn bản phục vụ công tác biên dịch và thực hành biên dịch một số bài dịch với nội dung liên quan đến văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh tế thương mại, thể thao, du lịch, chính trị... ; rèn luyện cho người học khả năng thực hành dịch viết trên cơ sở năng lực thực hành tiếng đã có. Học phần còn phát triển kỹ năng biểu đạt giúp người học nâng cao khả năng ngôn ngữ của mình, nắm chắc hơn về ngữ pháp, từ vựng tiếng Trung Quốc và có nền tảng vững chắc để tiếp thu các học phần chuyên ngành khác.

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Biên dịch cơ bản nhằm giúp người học:

- G1: Người học nắm được từ vựng và các cấu trúc cơ bản để dịch các chủ đề liên quan đến văn hóa, du lịch, chính trị, kinh tế thương mại, thể thao...
- G2: Người học có khả năng nắm bắt thông tin, xử lý thông tin và khả năng phản xạ nhanh, thực hiện các bài dịch trong một thời gian quy định.
- G3: Người học nắm được các kỹ năng biên dịch để chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc.
- G4: Người học có khả năng tư duy độc lập, khả năng hợp tác, khả năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến học phần thông qua việc tự đọc sách, tự nghiên cứu tài liệu.
- G5: Vận dụng tốt bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biết cách thuyết trình các nội dung liên quan đến nội dung của học phần
- G6: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G7: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.

**2. Chữ viết tắt:** G = mục tiêu; a: chuẩn đầu ra kiến thức; b=chuẩn đầu ra kỹ năng; c=chuẩn đầu ra năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; TL: tự luận; TN: Trắc nghiệm

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần Biên dịch cơ sở phải đạt những tiêu chuẩn sau:

### 3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 4 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về biên dịch để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức vào các học phần chuyên ngành khác; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên, lễ tân khách sạn, nhà hàng... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.

- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

### **3.2 Kỹ năng**

- b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 4

- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...

- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

### **3.3 Phẩm chất, thái độ**

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.

- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.

- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.

- c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.

## **4. Tài liệu học tập**

### **4.1. Giáo trình chính**

[4.1.1]. Nguyễn Thị Thanh Huệ, Đinh Thị Thảo, Giáo trình Biên dịch tiếng Trung Quốc 1, 2016

### **4.2. Tài liệu tham khảo**

[4.2.1] 梁远、温日豪《实用汉越互译技巧》，民族出版社出版，2012

[4.2.2] 范仲英《实用翻译教程》，外语教学与研究出版社，2013

[4.2.3] 钱歌川《翻译的技巧》，北京联合出版公司，2015

## 5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 45 tiết

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
05 tiết	<p><b>第一课</b></p> <p>第一节 汉越翻译</p> <p>中国传统礼仪</p> <p>第二节 越汉翻译</p> <p>Văn hóa chào hỏi của Việt Nam</p> <p>第三节</p> <p>翻译的简介</p> <p>第四节</p> <p>翻译练习</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp;</li> <li>- Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các khái niệm cơ bản về dịch thuật.</li> <li>- Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khoá.</li> <li>- Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề văn hóa chào hỏi.</li> </ul>
04 tiết	<p><b>第二课</b></p> <p>第一节 汉越翻译 -</p> <p>北京</p> <p>第二节 越汉翻 - Hà Nội</p> <p>第三节 词语翻译(1)</p> <p>第四节 翻译练习</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc đón tiếp khách đến khách sạn (sử dụng slide trình chiếu, video);</li> <li>- Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi đón khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề đón tiếp khách, làm bài tập trong giáo trình;</li> <li>- Tổ chức cho các nhóm đi tham quan các khách sạn 5 sao trên địa bàn; Sinh viên viết thu hoạch sau chuyến thăm quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các yêu cầu cơ bản đối với dịch từ ngữ.</li> <li>- Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khoá.</li> <li>- Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề du lịch.</li> </ul>

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>第三课</b>  <b>第一节</b>          汉越翻译毛泽东主席  <b>第二节 越汉翻译</b>          Chủ tịch Hồ Chí Minh  <b>第三节 词语翻译(2)</b>  <b>第四节 翻译练习</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ phục vụ khách (sử dụng slide trình chiếu, video);</li> <li>- Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi giúp khách đặt vé, mang hành lý, đổi tiền...; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các khái niệm cơ bản đối với dịch từ ngữ.</li> <li>- Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khóa.</li> <li>- Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề danh nhân</li> </ul>
<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>第四课</b>  <b>第一节</b>          汉越翻译孔子的教育思想  <b>第二节</b>          越汉翻译 - Giáo sư Ngô Bảo Châu  <b>第三节 语段语篇翻译</b>  <b>第四节 翻译练习</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ tổng đài (sử dụng slide trình chiếu, video);</li> <li>- Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi trực tổng đài; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các khái niệm cơ bản đối với dịch đoạn;</li> <li>- Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khóa.</li> <li>- Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề giáo dục.</li> </ul>

<p><b>04 tiết</b></p>	<p>第五课 第一节 汉越翻译 - 四大发明 第二节 越汉翻译 - Việt Nam đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu gạo 第三节 汉语数词的翻译 第四节 翻译练习期中考试</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ phòng khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi dọn phòng khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản đối với dịch chữ số. - Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khóa; Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề kinh tế.</p>
<p><b>05 tiết</b></p>	<p>第六课 第一节 汉越翻译 - 中国饮食文化 第二节 越汉翻译 - Ẩm thực Việt Nam 第三节 汉语—在 字的翻译 第四节 翻译练习</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các nhà hàng (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý tại nhà hàng; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản đối với dịch chữ —在 . - Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khóa. - Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề ẩm thực.</p>

<p><b>05 tiết</b></p>	<p>第七课 第一节 汉越翻译 - 中国山水画 第二节 越汉翻译 - Trang Đông Hồ 第三节 汉语常用连词的翻译 (1) 第四节 翻译练习</p>	<p>- Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp; - Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản đối với dịch liên từ tiếng Hán. - Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khoá. - Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề hội họa.</p>
<p><b>05 tiết</b></p>	<p>第八课 第一节 汉越翻译 - 共同谱写中越友好 新篇章— 在越南国会的演讲 第二节 越汉翻译 Hợp tác hữu nghị Việt – Trung phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước 第三节 汉语常用连词的翻译 (2) 第四节 翻译练习</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc khách khiếu nại (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi giải quyết khiếu nại của khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản đối với dịch liên từ tiếng Hán. - Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khoá. - Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề ngoại giao.</p>

<p><b>05 tiết</b></p>	<p>第九课 第一节 汉越翻译 - 北京奥运会 第二节 越汉翻译 Đoàn thể thao Người khuyết tật Việt Nam đạt thành tích xuất sắc tại Asean Paragames 5 第三节 汉语-被字句的翻译 第四节 翻译练习</p>	<p>- Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp; - Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản về dịch câu chữ —被। - Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khoá. - Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề thể thao.</p>
<p><b>04 tiết</b></p>	<p>第十课 第一节 汉越翻译 - 怎样才能更好地治 理污染、保护环境第 二节 越汉翻译 - Bệnh tật: Hậu quả nhân tiên của ô nhiễm môi trường 第三节 汉语-把字句的翻译 第四节 翻译练习</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc tiễn khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi tiễn khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản về dịch câu chữ —把। - Dịch thành thạo các cấu trúc câu xuất hiện trong bài khoá. - Nắm được các kỹ năng biên dịch, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc liên quan đến chủ đề môi trường.</p>

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra								
			a1	a2	a3	b1	b2	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. TN+TL	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. TN+TL	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%									

## 8. Hoạt động đánh giá

**8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, c1, c2** Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật (Bài 1 đến Bài 5)

**8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b3, c3, c4** Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng ứng dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật vào dịch (từ bài 6 đến bài 10)

**8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần**

**Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần**

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mục đích:
  - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ kiến thức dịch thuật.
  - o Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật ở cấp độ HSK 4
  - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; a3; b1; b2; c1; c2; c3; c4

## 8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 4 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về biên dịch để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức vào các học phần chuyên ngành khác; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên, lễ tân khách sạn, nhà hàng... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế



Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng ở mức rất hạn chế
b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 4	Áp dụng tốt	Áp dụng khá tốt	Áp dụng ở mức trung bình	Áp dụng ở mức hạn chế	Áp dụng rất hạn chế
b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tự duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

## 8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

## 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

+ bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa

+ projector

+ Loa, Đài cassette

+ Lớp học không quá 35 sinh viên

Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.

+ Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (bảng, đĩa).

+ Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học

+ Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài

+ Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

+ Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

## 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn

## 11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng .... năm 2023*  
**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**Tổ Tiếng Trung**